

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày: 25-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Công Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hạnh

Ông Trần Văn Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2017/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Bảo T, sinh năm 1983 tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi cư trú: thôn P, xã Đ, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1, sinh năm 1950 và bà Huỳnh Thị Thu C1, sinh năm 1955; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/9/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Có mặt”.

- Bị hại:

Bà Võ Thị T2, sinh năm 1958; nơi cư trú: tổ 4, thôn P, xã Đ, huyện C, tỉnh B “Có mặt”.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Diễm K1, sinh năm 1992; nơi cư trú: tổ 10, thôn P, xã Đ huyện C, tỉnh B.

2. Ông Hứa Quốc K2, sinh năm: 1982; nơi cư trú: thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bà .

(Bà K1 có mặt, ông K2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 28/9/2017, sau khi nhậu xong Trần Bảo T điều khiển xe mô tô biển số: 72K3-8069 đi về nhà. Trên đường về, T nảy sinh ý

định chiếm đoạt tài sản để lấy tiền tiêu xài nên đã điều khiển xe đi về hướng nhà bà Võ Thị T2 (sinh năm 1958; trú: thôn P, xã Đ, huyện C, tỉnh B). Khi gần tới nhà bà T2 thì xe mô tô của T hết xăng nên T đã dựng xe bên đường và đi bộ vào nhà bà T2. T bật khẩu trang vải màu đen đi vào cửa hông nhà, lục soát phía trong nhà nhưng không lấy được tài sản gì. Sau đó, T đi xuống bếp lấy 01 con dao dài khoảng 25cm (loại dao Thái Lan, lưỡi bằng kim loại sắc nhọn, cán làm bằng nhựa màu đen) đi vào phòng ngủ của bà T2. Bà T2 thấy có tiếng động, phát hiện có người nên hỏi “ai vậy”, T cầm con dao kề vào cổ bà T2 nói “tiền vàng đâu, đưa đây không tao giết”, bà T2 hoảng sợ và nói “tôi không có tiền, có chiếc nhẫn lấy xài đi đừng giết tôi”, bà T2 tháo chiếc nhẫn đang đeo ở ngón tay bàn tay trái đưa cho T. T lấy chiếc nhẫn bỏ vào túi sau bên trái quần của mình rồi hỏi bà T2 “chiếc nhẫn khoảng bao nhiêu tiền”, bà T2 trả lời “khoảng hơn một triệu”. T dọa sẽ giết bà T2 nếu báo công an, bà T2 sợ hãi nên đã hứa không báo. Quan sát thấy không còn gì lấy được nên T đi ra ngoài bằng lối cửa hông trái, trên đường ra thì T đã vút con dao (hung khí) về phía giàn cây đậu rồng nhà bà T2. Sau đó, T đi bộ đến khu vực để chiếc xe mô tô và dắt chiếc xe về nhà mình (BL49-61).

Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, T được Cơ quan Công an triệu tập làm việc và thu giữ chiếc nhẫn mà T đã cướp của bà T2. Quá trình điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như vừa nêu trên.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số: 225/HĐĐG ngày 23/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức, kết luận: 01 (một) chiếc nhẫn, trên mặt nhẫn có đính hạt đá thường màu xanh hình bầu dục không có giá trị, có kích thước 1,2cm x 0,95cm, loại vàng 18K, tài sản đã qua sử dụng, có hiện vật, giá trị: 835.800đ (tám trăm ba mươi lăm ngàn tám trăm đồng chẵn), tiền công: 180.000đ (một trăm tám mươi ngàn đồng chẵn). Tổng trị giá tài sản là 1.015.800đ (một triệu, không trăm mười lăm ngàn, tám trăm đồng chẵn).

Tại bản cáo trạng số 01/QĐ-VKS ngày 18/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố: Trần Bảo T về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự; điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Trần Bảo T mức án từ 07 đến 08 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Bà T2 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Bảo T thừa nhận: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 28/9/2017, bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm (dao) khống chế đe dọa, làm cho bà Võ Thị T2 rơi vào tình trạng không chống cự được sau đó cướp của bà T2 01(một) chiếc nhẫn đã qua sử dụng trị giá 1.015.800 đồng.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản kết luận định giá tài sản số: 225/HĐĐG ngày 23/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện

Châu Đức; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức kết luận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa, giữ nguyên Cáo trạng số 01/QĐ-KSĐT ngày 18/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức là có căn cứ nên chấp nhận. Do đó đã đủ cơ sở kết luận hành vi của Trần Bảo T đã phạm vào tội “Cướp tài sản”.

[3] Căn cứ điểm a tiểu mục 2.2 Mục I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự thì dao mà bị cáo dùng để khống chế người bị hại thuộc loại hung khí nguy hiểm. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận hành vi của Trần Bảo T phạm vào tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Bị cáo Trần Bảo T là công dân đã trưởng thành nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân để trở thành người công dân có ích cho xã hội. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Nhưng chỉ vì tham lam tư lợi nên bị cáo đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm, giữa đêm khuya đột nhập vào nhà người bị hại khống chế người bị hại là phụ nữ được bị cáo thực hiện một cách cố ý trực tiếp với động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có một bản án thật nghiêm đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Đây là bài học giáo dục riêng đối với các bị cáo đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự để quyết định cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Bị cáo Trần Bảo T lần đầu và cũng là cơ hội nhất thời phạm tội, tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, người bị hại cũng như hàng xóm láng giềng nơi bị cáo sinh sống có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng. Bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, tài sản mà bị cáo cướp được đã được thu hồi trả lại cho người bị hại là những tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Võ Thị T2 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Diễm K1 không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Xử lý vật chứng: Ngày 10/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, trên mặt nhẫn có đính hạt đá thường màu xanh cho bị hại là bà Võ Thị T2, bà T2 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, yêu cầu gì về phần dân sự.

01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển số 72K3-8069 T mượn của em gái là bà Trần Diễm K1 để đi làm. Bà K1 không biết T sử dụng xe để đi cướp tài sản nên ngày 10/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại chiếc xe trên cho bà K1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

01 (một) con dao Thái Lan dài khoảng 25cm (lưỡi bằng kim loại sắc nhọn, cán dao làm bằng nhựa, màu đen), sau khi gây án bị cáo đã ném vào giàn cây đậu rồng trước nhà bà T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu giữ được.

01 (một) chiếc khẩu trang màu đen, Trần Bảo T sử dụng đi cướp tài sản, trên đường về nhà thì bị rơi mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu giữ được.

[09] Về án phí: Bị cáo Trần Bảo T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Bảo T phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Trần Bảo T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Bảo T nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/01/2018) bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với ông Hứa Quốc K2 vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- VKSND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Chi cục THA dân sự H.Châu Đức;
- Công an huyện Châu Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Công Hiếu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA